

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

*ThS. Không Văn Thắng**

Trong những năm qua, kinh tế cá thể cũng như các thành phần kinh tế khác đều được cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Bắc Ninh khuyến khích phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh cá thể tại Bắc Ninh có rất nhiều thuận lợi nhất là khâu thủ tục thành lập đơn vị sản xuất kinh doanh đến cải cách quản lý thuế đều được đơn giản hóa đã tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phát triển mạnh mẽ. Bài viết này phân tích thực trạng cơ sở kinh doanh cá thể ở tỉnh Bắc Ninh, đề xuất một số giải pháp từ góc nhìn quản trị vốn và quản lý nhà nước về sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao vai trò vị thế của khu vực cơ sở kinh doanh cá thể trong nền kinh tế hiện nay.

1. Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh tế cá thể tỉnh Bắc Ninh

Số lượng cơ sở kinh tế cá thể và số lao động làm việc trong các cơ sở liên tục tăng qua các năm

Theo kết quả điều tra số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và chọn mẫu kết quả sản xuất kinh doanh các cơ sở SXKD năm 2015, tính đến thời điểm 01/7/2015 tỉnh Bắc Ninh có 101.580 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản) đang hoạt động sản xuất kinh doanh, so với năm 2011, bình quân giai đoạn này tăng 5,1% về số lượng (tăng tương ứng 18.267 cơ sở), trong đó: Cơ sở kinh doanh dịch vụ tăng mạnh nhất 12,0%/năm (tức tăng 4.828 cơ sở); ngành vận tải, kho bãi có mức tăng thấp nhất bình quân giai đoạn này chỉ tăng 1,4%/ năm với 269 cơ sở. Điểm dễ nhận thấy là ngành

công nghiệp và thương mại của tỉnh Bắc Ninh có từ rất sớm nên số lượng cơ sở cũng rất sau khi tỉnh Bắc Ninh tái lập các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mọc lên nhiều, cùng với chính sách khuyến khích của Nhà nước các hộ sản xuất kinh doanh cá thể đã chuyển sang thành lập doanh nghiệp, cùng với đó quá trình đô thị hóa ở Bắc Ninh diễn ra rất mạnh đã kéo theo hàng loạt các cơ sở kinh doanh dịch vụ và xây dựng tăng cao nhất là dịch vụ cho thuê nhà trọ phục vụ trên 180 nghìn công nhân tại các khu công nghiệp tập trung.

Về lực lượng lao động, các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể không yêu cầu về trình độ lao động cao, quy mô lao động không lớn hầu hết là người trong gia đình nên tận dụng được yếu tố thời gian trong lúc nông nhàn, góp phần giải phóng được sức lao động, nâng lực sản xuất, tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy giảm nghèo, mang lại thu nhập cho người lao động, đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế gia đình. Do đó, số lượng lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh

* Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

ca thể của tỉnh Bắc Ninh đã có bước tăng khá. Tại thời điểm 01/7/2015 tỉnh Bắc Ninh có 188.044 lao động hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp,

binh quân giai đoạn 2011- 2015 số lượng lao động tăng trung bình là 3%/năm, tương ứng tăng 20.286 lao động (xem bảng 1).

Bảng 1: Số lao động và số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể giai đoạn 2011-2015

Năm Ngành	2011		2012		2013		2014		2015	
	Số lao động (người)	Số cơ sở (cơ sở)	Số lao động (người)	Số cơ sở (cơ sở)	Số lao động (người)	Số cơ sở (cơ sở)	Số lao động (người)	Số cơ sở (cơ sở)	Số lao động (người)	Số cơ sở (cơ sở)
Tổng số	167.358	83.313	182.321	94.985	181.782	96.128	183.043	96.498	188.044	101.580
Công nghiệp	73.731	30.478	75.435	34.804	72.779	34.091	73.418	33.787	72.535	35.021
Xây dựng	13.602	2.456	25.821	3.836	25.574	3.796	22.190	3.423	24.662	3.606
Thương mại	50.145	31.844	49.270	34.852	50.589	35.865	52.042	36.306	54.414	37.597
Vận tải kho bãi	7.508	4.655	6.286	4.578	6.441	4.900	6.401	4.899	6.212	4.924
Khách sạn, nhà hàng	10.247	5.484	11.426	6.470	11.425	6.487	11.927	6.596	12.992	7.208
Dịch vụ khác	12.125	8.396	14.083	10.445	14.974	10.989	17.065	11.487	17.229	13.224

Nguồn: Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tại Bắc Ninh

Quy mô vốn đầu tư và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các cơ sở cá thể

Về quy mô đầu tư, kinh tế cá thể do huy động nguồn vốn rất hạn chế có thể từ vài triệu đến hàng tỷ đồng, song những điều kiện khách quan từ môi trường và truyền thống văn hóa cũng tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở kinh tế cá thể phát triển nhờ tận dụng bí quyết sản xuất truyền thống và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ. Từ đó, sẽ có nhiều sản phẩm độc đáo phục vụ nhu cầu xã hội và tính linh hoạt theo môi trường kinh doanh cũng đa dạng nên hiệu quả kinh tế khá cao.

Năm 2011, quy mô bình quân 1 cơ sở cá thể ở tỉnh Bắc Ninh là 110 triệu đồng tiền vốn và cho doanh thu bình quân 1 cơ sở là 385,04 triệu đồng (gấp 3,5 lần lượng vốn bỏ ra) thì đến năm 2015, quy mô vốn đầu tư đã tăng lên 190,8 triệu đồng/cơ sở, tăng bình quân

14,8%/năm, tương ứng mức doanh thu năm 2015 là 583,3 triệu đồng/cơ sở (gấp 3,1 lần tiền vốn bỏ ra) và bình quân doanh thu giai đoạn này tăng 10,9%/năm, cho thấy hiệu quả kinh tế cá thể là rất cao. Xét theo quy mô đầu tư có thể thấy 3 ngành có quy mô vốn đầu tư lớn nhất lần lượt là vận tải, công nghiệp và khách sạn nhà hàng. Năm 2011, ngành vận tải có lượng vốn cố định chiếm đến 80,2%, đến năm 2015 vốn cố định vẫn chiếm 72,5%. Ngược lại, một số ngành như thương mại và công nghiệp có lượng vốn lưu động chiếm nhiều hơn, như: Ngành công nghiệp, năm 2011 vốn lưu động chiếm 72%, đến năm 2015 lên đến 75,7% điều này minh chứng công nghiệp cá thể của Bắc Ninh khá mạnh mẽ, nhỏ lẻ và làm gia công là chủ yếu vì vốn cố định chiếm khá thấp (28%) và quy mô cũng rất nhỏ 142 triệu đồng/cơ sở, đến năm 2015, tỷ lệ vốn cố định còn thấp hơn (24,3%), song

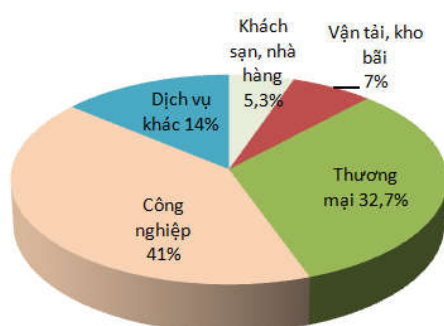
điều đáng mừng là quy mô của ngành này đã tăng lên và ở mức 230,7 triệu đồng/cơ sở, tăng gần 1,62 lần về quy mô.

Sự tăng trưởng về vốn và doanh thu của các cơ sở hoạt động trong các ngành chính của tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây có nguyên nhân chủ yếu đến từ các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, từ quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh ở tỉnh Bắc Ninh và quan trọng hơn cả

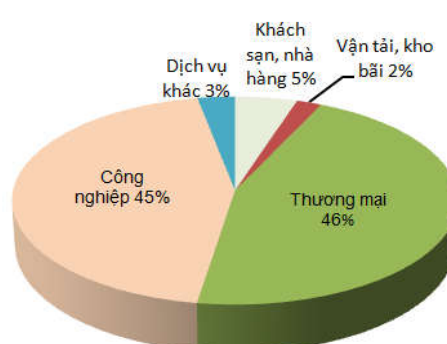
tỉnh Bắc Ninh là địa phương có nhiều làng nghề thủ công truyền thống lâu đời phát triển nên lượng tiền mặt trong dân cư tăng khá so giai đoạn trước đây, nhu cầu sử dụng các sản phẩm phụ trợ cho các doanh nghiệp, các loại hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống người lao động, công việc và nhu cầu các dịch vụ giải trí qua đó tăng nhanh.

Hình 1: Cơ cấu vốn và doanh thu phân theo ngành kinh tế các cơ sở kinh tế cá thể năm 2015

Cơ cấu vốn phân theo ngành (%)



Cơ cấu doanh thu phân theo ngành (%)



Nguồn: Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tại tỉnh Bắc Ninh năm 2015

Trong tất cả các ngành kinh doanh, năm 2015 hoạt động thương mại có cơ cấu vốn đầu tư đứng thứ 2 với 32,7% (sau công nghiệp) lại có cơ cấu doanh thu cao nhất chiếm đến 46% tổng doanh thu của tất cả các ngành kinh tế cá thể.

2. Một số hạn chế về hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tỉnh Bắc Ninh

Có thể thấy sau gần 20 tái lập tỉnh, cùng với sự năng động, đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cùng với các thành phần kinh tế khác, kinh tế cá thể của tỉnh Bắc Ninh tiếp tục khẳng định được vai trò, vị trí trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung. Song thực tế cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế cá thể vẫn trong tình trạng tự phát triển. Cơ

sở kinh doanh cá thể hiện đang gặp khá nhiều khó khăn trong quá trình kinh doanh, trong đó khó khăn nhất là thiếu vốn và khó tiếp cận nguồn vốn vay. Nguyên nhân là đặc thù không có quan hệ và tài sản thế chấp, khả năng tiếp cận thị trường và nguồn thông tin, tiếp cận với cơ quan Nhà nước, tiếp cận công nghệ thông tin thấp, năng lực quản lý chưa hiệu quả do hạn chế về trình độ, không được cập nhật những tiến bộ mới trong kinh doanh mà chủ yếu vẫn làm theo kinh nghiệm và khuynh hướng hộ gia đình, phát triển tự nhiên, ít có khuynh hướng mở rộng quy mô để tiến lên chuyển thành doanh nghiệp, để hưởng những điều kiện thuận lợi, những ưu đãi của Nhà nước cũng như có cơ hội phát triển. Mặt khác, hộ kinh doanh cá thể hiện nay không có tư cách pháp nhân nên gây khó khăn về chế độ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm

bằng toàn bộ tài sản của mình kể cả tài sản không đưa vào sản xuất kinh doanh nên thường không có tài sản thế chấp để vay ngân hàng nếu có thì số lượng vay cũng không nhiều và thời hạn vay ngắn. Mặc khác, do chỉ sử dụng lượng vốn tự có hay huy động được của các thành viên trong gia đình nên thường không dồi dào và thiếu ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ... khó thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả nên thường dừng lại ở mức manh mún, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết nên sản phẩm làm ra có tính cạnh tranh rất thấp.

Trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của chủ cơ sở và người lao động còn nhiều hạn chế, chủ yếu làm theo kinh nghiệm "Cha truyền, con nối", dẫn tới khó áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, mẫu mã kiểu dáng sản phẩm ít thay đổi theo thị hiếu người tiêu dùng nên vòng đời sản phẩm ngắn, sức cạnh tranh sản phẩm yếu, việc kiểm soát chi phí, hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh còn thiếu khoa học và thiếu chiến lược, chưa có tính quyết đoán trong việc ra các quyết định đầu tư nên không ít cơ sở kinh doanh cá thể đã không sử dụng hiệu quả các nguồn vốn huy động được. Tình trạng phá sản, không thu hồi được vốn, diễn ra khá phổ biến. Các cơ sở kinh doanh thường bỏ qua các quy luật của thị trường, chưa có chiến lược kinh doanh rõ ràng, chưa có kinh nghiệm trong phân bổ các nguồn lực tài chính nên gây ra tình trạng lúc thiếu, lúc thừa, không nhịp nhàng với quy trình sản xuất kinh doanh.

Về mặt bằng sản xuất, hầu hết cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đều khó khăn và phải tận dụng chính ngôi nhà đang sinh sống làm nơi sản xuất kinh doanh, trong khi đó cơ sở SXKD cá thể hiện nay chủ yếu mang tính thủ công, công nghệ lạc hậu dẫn đến vấn đề ô nhiễm môi trường sống khá phổ biến nhất là ở

các làng nghề một số nơi còn bị ô nhiễm nặng cả về không khí, nguồn nước, tiếng ồn, ô nhiễm đất đai...

Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Họ không tận dụng được các cơ hội rộng lớn của thị trường để phát triển.

3. Một số giải pháp, khuyến nghị nhằm thúc đẩy kinh tế cá thể phát triển

Thứ nhất, Nhà nước cần có cơ chế và chính sách hỗ trợ cụ thể đối với hộ kinh doanh cá thể như: Cải cách hành chính trong các khâu cấp phép, quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Thực tế cho thấy, mặc dù đã có cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, nhưng mới chỉ tập trung vào các loại hình doanh nghiệp trong khi chưa có cơ chế, chính sách cụ thể đối với hộ kinh doanh cá thể. Bộ máy quản lý Nhà nước ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, bất cập, nhất là tình trạng thiếu chuyên nghiệp của một số cán bộ, công chức nhà nước... khiến cho hoạt động sản xuất cá thể gặp không ít khó khăn, phiền hà. Cần quy định chặt chẽ về các điều kiện sản xuất kinh doanh cũng như cần thường xuyên kiểm tra theo từng loại hình kinh doanh nhất là các loại hình kinh doanh có điều kiện như: Bán thuốc, khám chữa bệnh, Karaoke, xăng dầu... theo dõi biến động của thị trường, từ đó giải quyết các vấn đề vướng mắc. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tránh để các hộ làm chiếu lệ hay quản lý chông chéo, gây phiền hà cho nhân dân.

Thứ hai, cần đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay. Các chính sách vay vốn

cũng cần phù hợp với ngành nghề kinh doanh và linh hoạt về thời gian vay cũng như các tài sản thế chấp. Có như vậy các cơ sở kinh doanh cá thể mới có cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thứ ba, trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay, việc sản xuất với quy mô nhỏ, thiếu tính liên kết như các hộ kinh doanh cá thể hiện nay sẽ rất khó cạnh tranh. Do vậy, cần có sự liên kết giữa các cơ sở kinh doanh cá thể với nhau thành các hội nghề nghiệp, hay các Hợp tác xã nghề nghiệp, cũng như giữa chính các cơ sở kinh doanh cá thể với thị trường. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng nên khuyến khích các cơ sở kinh doanh cá thể có đủ điều kiện thì nên chuyển đổi mô hình hoạt động với quy mô lớn hơn, các nguồn lực tài chính cũng phong phú và dồi dào hơn.

Thứ tư, từ góc độ cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, các chủ cơ sở cá thể cũng cần thay đổi quan niệm và nhận thức truyền thống, nhanh chóng tiếp cận và nâng cao trình độ quản lý nói chung và quản trị tài chính nói riêng, mạnh dạn trau dồi và trang bị các công cụ quản lý, công nghệ mới chuyên nghiệp hơn giúp ra các quyết định đầu tư tốt hơn, sản phẩm có tính cạnh tranh cao hơn, xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh rõ ràng, chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường, tiếp cận với các mô hình quản lý tài chính tiên tiến để áp dụng thành công cho chính các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Về phía Chính quyền, cần hỗ trợ tìm kiếm đầu ra bằng hướng dẫn để các cơ sở liên doanh, liên kết từ khoa học công nghệ cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định cho một số mặt hàng công nghiệp mũi nhọn của tỉnh như: Đồ gỗ mỹ nghệ, gốm, đúc đồng, đúc nhôm, sản xuất giấy... trong đó Nhà nước là bà đỡ trong việc hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề và

trình độ quản lý cho chủ cơ sở và người lao động bằng cách mở các lớp đào tạo quản lý, đào tạo nghề, nâng cao trình độ cho lao động phổ thông, đối tượng lao động chính của các cơ sở. Giải pháp này giúp nâng cao tay nghề, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Năm là, Nhà nước cần tạo điều kiện để các hộ sản xuất kinh doanh có mặt bằng để ổn định sản xuất, nhất là các ngành nghề sản xuất thủ công mỹ nghệ hay các làng nghề truyền thống cần quy hoạch theo vùng xa khu dân cư như: Xây dựng các Cụm công nghiệp làng nghề tập trung, chợ đầu mối... để tránh gây ô nhiễm môi trường, các chủ cơ sở cũng cần được trang bị kiến thức và cũng như các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường xung quanh.

Có thể khẳng định, các cơ sở kinh tế cá thể của tỉnh Bắc Ninh trong những năm qua đã có sự phát triển nhanh về số lượng, lớn mạnh về quy mô và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế cũng như giải quyết nhiều công ăn việc làm, tạo sự ổn định về trật tự an ninh xã hội. Song để mô hình kinh tế này phát triển một cách bền vững và hiệu quả tỉnh Bắc Ninh vẫn cần thực hiện nhiều giải pháp như: Tạo điều kiện về vốn, tìm kiếm và mở rộng thị trường, tạo sự liên kết giữa các cơ sở SXKD với nhau, nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới công nghệ, thay đổi mẫu mã kiểu dáng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi... với các giải pháp như trên nếu được triển khai đồng bộ các cơ sở kinh tế cá thể của tỉnh Bắc Ninh sẽ ngày càng phát triển và đóng góp tích cực vào thành công chung về kinh tế - xã hội cho tỉnh và sớm đưa Bắc Ninh trở thành đầu tàu kinh tế của vùng Đồng bằng Sông Hồng như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX của tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

(Xem tiếp trang 40)

Tiếp theo trang 49

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2016), Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2015, NXB Thống kê;
2. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2016), Kết quả điều tra cá thể tỉnh Bắc Ninh qua các năm 2012-2015;
3. Khổng Văn Thắng (2014), Tổng quan cơ sở kinh tế hành chính sự nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Con số và Sự kiện Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (Số 1 và 2), tr. 23-30;
4. Khổng Văn Thắng (2013), Môi trường làng nghề nông thôn tỉnh Bắc Ninh thực trạng và giải pháp. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Trà Vinh. (Số 9), Tr 52-57;
5. Khổng Văn Thắng (2014), Vấn đề môi trường các xã thuần nông tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường - Bộ tài Nguyên và Môi trường, Số 10 (192) Tr 43 – 44;
6. Khổng Văn Thắng (2013), Để phát triển bền vững các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Lý Luận chính trị, Học viện Chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. (Số 9). Tr 57-60.